

KẾ HOẠCH

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của trường mầm non Đông Mai năm học 2024 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 989/KH-PGDĐT ngày 18/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025, Trường mầm non Đông Mai xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2024 - 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục

a. Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên theo quy định tại Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Trước ngày 05/9/2024, có ít nhất 99% trẻ đến trường được cập nhật mã định danh cá nhân, trong đó 100% học sinh lớp 5 tuổi có mã định danh cá nhân hợp lệ để phục vụ đăng ký thi tuyển sinh vào lớp 01;

- Trước ngày 31/10/2024, 100% trẻ đến trường được cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định lên CSDL ngành.

b. Phát triển các ứng dụng dựa trên CSDL ngành

- Sử dụng CSDL ngành để phát triển các ứng dụng quản trị trường học, lập báo cáo, kế hoạch.

- 100% nhóm lớp sử dụng CSDL ngành để cập nhật theo dõi và quản lý trẻ.

2. Chuyển đổi số trong dạy, học

- 100% các nhóm lớp có sử dụng phần mềm giáo dục, ứng dụng giáo dục, trò chơi giáo dục trên máy tính hoặc thiết bị di động, cũng như sử dụng các video học tập và các công cụ trực tuyến khác để tạo ra môi trường học tập kỹ thuật số cho trẻ mầm non.

3. Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường

Triển khai nền tảng quản trị dựa trên dữ liệu và công nghệ số, tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả đánh giá trẻ), quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên đảm bảo kết nối thông suốt trong hệ thống quản lý trường học trực tuyến của tỉnh¹ và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục; đồng thời triển khai các phân hệ trong hệ thống quản lý trường học trực tuyến đã được xây dựng:

quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh và duy trì hệ thống quản lý kế toán đang thực hiện.

- 100% các nhóm lớp sử dụng phần mềm để quản lý trẻ. Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và của PGDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả đánh giá trẻ trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học;

4. Chuyển đổi số dịch vụ hỗ trợ người học, người dân

Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt:

- 100% các bậc phụ huynh chấp nhận thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ người học bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt;

- 100% số tiền học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ người học thực hiện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt;

II. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Kế hoạch “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030” và Kế hoạch “Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia Giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh” và Kế hoạch “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số ngành Giáo dục giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030 của đơn vị, tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu của tỉnh, quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: Bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, tập trung vào 3 “trụ cột”: Chuyển đổi số trong các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá; Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục và quản lý ngành giáo dục; Phát triển nguồn nhân lực số, chuyển đổi nhận thức; kỹ năng khai thác ứng dụng công nghệ số đáp ứng

đổi mới căn bản, toàn diện trong quản lý, quản trị giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong quản trị và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

- Đẩy mạnh việc sử dụng hệ thống Quản lý văn bản, chính quyền điện tử trong công tác của đơn vị. Hoàn thành việc trang bị chữ ký số trong đơn vị. Triển khai nền tảng quản trị dựa trên dữ liệu và công nghệ số, tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, kết quả theo dõi sức khỏe và kết quả đánh giá trẻ), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục bảo đảm an toàn cho quản lý, sử dụng tài khoản của các cơ sở giáo dục (tài khoản cấp trường) nói riêng và bảo đảm an toàn thông tin cho toàn bộ hệ thống CSDL ngành nói chung.

- Thực hiện sử dụng Hệ thống Quản lý trường học trực tuyến đối với giáo dục mầm non.

- Cập nhật hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau: (1) Tiếp tục triển khai cơ sở dữ liệu mầm non, kết nối với các cơ sở dữ liệu của tỉnh, quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; (2) Định kỳ hàng tháng, thực hiện cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Sở GDĐT, của Bộ GDĐT; (3) **hoàn thành dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân** của giáo viên và học sinh; (4) cập nhật đầy đủ kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của trẻ 5 tuổi phục vụ tuyển sinh đầu cấp lớp 1, trong toàn tỉnh năm 2025.

- Thực hiện triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm toàn bộ về tính chính xác, tính kịp thời báo cáo dữ liệu của đơn vị mình.

2. Khai thác cơ sở dữ liệu và chế độ báo cáo

- Thực hiện khai thác cơ sở dữ liệu ngành theo phân công, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm quản lý tài khoản và dữ liệu khai thác theo quy định của pháp luật và quy định của các cơ quan quản lý.

- Tăng cường và đẩy mạnh việc khai thác dữ liệu của ngành từ cơ sở dữ liệu thống nhất phục vụ các hoạt động báo cáo, xây dựng kế hoạch, công tác dự báo của đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu

năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT. Chế độ báo cáo:

a) Hoàn thành báo cáo Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 trước ngày 25/9/2024.

b) Thực hiện báo cáo dữ liệu ngành trên hệ thống Dữ liệu đầu năm tính đến 30/9/2024, phòng GDĐT báo cáo Sở trước 15/10/2024; Sở báo cáo về Bộ trước 30/10/2024.

c) Thực hiện sơ kết, tổng kết và báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục cuối học kỳ I, kết thúc năm học. Biểu mẫu báo cáo theo Phụ lục đính kèm.

d) Gửi kế hoạch/hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 – 2025 qua email: cntt@pgdquangyen.edu.vn và đường link trực tuyến tại địa chỉ:

<https://drive.google.com/drive/folders/1-2-WFM8JYzizn9QYU7jq6VTS-fG-CMVZ?usp=sharing>

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục

- Đẩy mạnh triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Thực hiện hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với **100% các khoản thu, chi** phục vụ hoạt động dịch vụ của trường học.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức, bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục

- Thành lập tổ công tác thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục; Phân công lãnh đạo phụ trách và phân công giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai. Cập nhật thông tin tại:

<https://drive.google.com/drive/folders/1-2-WFM8JYzizn9QYU7jq6VTS-fG-CMVZ?usp=sharing>

- Tăng cường và phát huy vai trò của Tổ chuyên môn trong việc phối hợp với Tổ CNTT trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Tăng cường công tác thể chế

- Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu của đơn vị trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

- Tổ CNTT chịu trách nhiệm chỉ đạo các tổ, bộ phận và cá nhân trong đơn vị; tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các tổ chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng lớp học trên

cơ sở dữ liệu ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục của đơn vị.

3. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

- Định kỳ hàng tháng, quý, học kỳ, năm học rà soát và có kế hoạch đề nghị mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, cập nhật thường xuyên các cảnh báo lỗi bảo mật của các nhà cung cấp dịch vụ, phần mềm; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

4. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục

- Tiếp tục tham gia công tác tập huấn, bồi dưỡng năng lực số; tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10/10 hàng năm.

- Tăng cường viết bài, đưa tin về hoạt động chuyển đổi số của đơn vị, trên cổng thông tin và các nền tảng trực tuyến.

5. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát:

- Xây dựng đưa nội dung kiểm tra vào kế hoạch kiểm tra nội bộ của đơn vị và thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên việc cập nhật dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành của các nhóm, lớp trong nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu:

Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số và triển khai thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2024 - 2025 đến toàn thể CBGVNV của nhà trường;

2. Cán bộ phụ trách CNTT

- Chịu trách nhiệm làm đầu mối triển khai thực hiện Kế hoạch, đồng thời phối hợp với các bộ phận liên quan đôn đốc, theo dõi, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch, tổng hợp báo với Nhà trường về tiến độ, chất lượng công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học

2024-2025 của đơn vị.

- Phụ trách, đôn đốc việc khai thác Hệ thống phần mềm CSDL, quản lý cán bộ CCVC;

3. Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng

- Căn cứ các nội dung trong Kế hoạch, các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng chủ động thực hiện. Chỉ đạo các thành viên trong tổ xây dựng học liệu, video bài giảng dạy học qua truyền hình... theo dõi, đôn đốc công tác ứng dụng CNTT trong hoạt động chuyên môn, dạy học và tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

4. Giáo viên

- Thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo tính khả thi, thiết thực và hiệu quả.

- Khi thác sử dụng hiệu quả phần mềm giáo dục, ứng dụng giáo dục, trò chơi giáo dục trên máy tính hoặc thiết bị di động, cũng như sử dụng các video học tập và các công cụ trực tuyến khác để tạo ra môi trường học tập kỹ thuật số cho trẻ.

- Thực hiện đưa hồ sơ giáo án cập nhật lên Google Drive.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của trường mầm non Đông Mai năm học 2024 - 2025. Trong quá trình thực hiện có những khó khăn, vướng mắc các giáo viên, các tổ đề xuất để điều chỉnh để đưa ra giải pháp phù hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- BGH (c/đ);
- Các tổ, bộ phận, GV(t/h)
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hiên